

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày ..05... tháng ..10... năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Mã chứng khoán : SKG

Địa chỉ trụ sở chính : số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại : 077 3 980 111

Fax : 077 3 846 180

Người thực hiện công bố thông tin: HÀ NGUYỆT NHI

Địa chỉ : Số 12, Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại (cơ quan): 08 38 63 63 16

Fax : 08 38 688 373

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (SKG) công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu ESOP năm 2015. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 05./10./2015 tại đường dẫn <http://www.superdong.com.vn/Pages/QHCD.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/CVTP-2015.....

Kiên Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA
CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**
2. Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**
3. Địa chỉ trụ sở chính : **Số 10 đường 30/4, KP2, Thị trấn Dương Đông, huyện
Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.**
Điện thoại : (077) 3 980 111
Fax : (077) 3 846 180
4. Mã chứng khoán : **SKG**
5. Vốn điều lệ : **239.996.450.000 đồng**
6. Nơi mở tài khoản : **Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt
Nam – chi nhánh Quận 5, TP.HCM**
Số hiệu tài khoản : **0511003746902**
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy chứng nhận đầu tư số 56 1023 000 003 do Ban Quản lý Đầu tư phát triển Đảo Phú Quốc cấp lần đầu ngày 14 tháng 11 năm 2007 và thay đổi lần thứ 12 vào ngày 31 tháng 10 năm 2014

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	55111	Vận tải hành khách ven biển
2	55121	Vận tải hàng hóa ven biển
3	5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
4	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5	4932	Vận tải hành khách đường bộ



6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7	55101	Khách sạn
8	5610	Nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động
9	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
10	79120	Điều hành tua du lịch
11	79200	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

- Sản phẩm/dịch vụ chính: vận tải hành khách và hàng hóa ven biển.
- Tổng mức vốn kinh doanh (tính đến ngày 30/06/2015): 413.281.846.324 đồng (căn cứ Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty).

II. Mục đích phát hành cổ phiếu:

Khích lệ tinh thần làm việc và tạo cơ hội để các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty.

III. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

1. Tên cổ phiếu : CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
2. Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
4. Tổng số cổ phần : 23.999.645 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 23.999.645 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 479.992 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 4.799.920.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành): 2%
10. Nguồn vốn (trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên):
Không (vì việc phát hành này không thuộc trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên)
11. Hạn chế chuyển nhượng : Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được chia làm 02 Phần (I và II) với số lượng cổ phiếu của mỗi Phần là như nhau. Cụ thể như sau:

	Phần I	Phần II
Tỷ lệ (Số lượng cổ phiếu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)	01%	01%
Số lượng cổ phần phát hành tối đa	239.996 cổ phần	239.996 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Thời gian thực hiện: trong năm 2015.

**CTCP TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH *h*



HÀ NGUYỆT NHI





CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG

Trụ sở chính: Số 10 Đường 30/4, Khu phố 2, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (077) 3 980 111

Fax: (077) 3 846 180

Email: superdong_2008@yahoo.com.vn

Website: superdong.com.vn

Kiên Giang, ngày 09 tháng 09 năm 2015

QUY CHẾ NỘI BỘ

V/v phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) 2015

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐQT ngày 09/09/2015 của HĐQT Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang)

HĐQT Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quyết định ban hành Quy chế – Chính sách về chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2015 như sau:

Điều 1: Mục đích phát hành

Khích lệ tinh thần làm việc và tạo cơ hội để các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty.

Điều 2: Loại cổ phần, số lượng cổ phần phát hành

- Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần: 23.999.645 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 23.999.645 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: 479.992 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 4.799.920.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 2,00%.
- Nguồn vốn: không (vì việc phát hành này không thuộc trường hợp phát hành cổ phiếu thường cho cán bộ công nhân viên).

Điều 3: Đối tượng phát hành, tiêu chuẩn tham gia chương trình

Tiêu chuẩn người lao động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang được tham gia mua ESOP 2015 (căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015): Tất cả nhân viên chính thức của CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang tính đến ngày 20/08/2015 (không bao gồm người lao động chưa ký



hợp đồng và nhân viên chưa làm đủ 03 tháng tính đến ngày 20/08/2015), Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 4: Phương án phát hành

Số lượng cổ phần ESOP phát hành đợt này được chia làm 02 phần như sau:

	Phần I	Phần II
Tỷ lệ (Số lượng cổ phiếu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)	01%	01%
Số lượng cổ phần tối đa phát hành	239.996 cổ phần	239.996 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
Nguyên tắc xác định giá chào bán (P)	70% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau: $P = 70\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$	50% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau: $P = 50\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$

Bảng 01: Phương án Phát hành

Giá chào bán được làm tròn xuống đến hàng nghìn.

Ngày xác định giá là ngày 31/08/2015. Dựa trên kết quả tổng kết giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày 31/08/2015, giá phát hành cổ phiếu ESOP 2015 như sau:

Đối với cổ phiếu thuộc Phần I: 40.000 đồng/cổ phiếu.

Đối với cổ phiếu thuộc Phần II: 28.000 đồng/cổ phiếu.

Điều 5: Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo chương trình ESOP 2015

Căn cứ vào các chức danh của người lao động đang đảm nhận và số năm làm việc tại Công ty, số cổ phiếu phân phối cho người lao động được xác định lần lượt theo các bước sau:

5.1. Tiêu chí 1: Thâm niên

Tiêu chí thâm niên được tính trên thời gian làm việc của người lao động tại Công ty.

5.1.1.Số cổ phiếu phân phối theo tiêu chí này chiếm 30% số cổ phiếu ở mỗi Phần, tương đương có 71.998 cổ phiếu ở mỗi phần được phân phối cho người lao động dựa trên tiêu chí này. Tiêu chí này không áp dụng cho các chức vụ sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban kiểm soát.
- Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc vẫn được áp dụng tiêu chí này.

5.1.2.Cách quy đổi giữa số năm làm việc và số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được quyền mua:

STT (1)	Tiêu chuẩn số năm (Y) (2)	Điểm quy đổi (3)
1	$Y \leq 1$	10
2	$1 < Y \leq 3$	25
3	$3 < Y \leq 5$	50
4	$5 < Y \leq 7$	75
5	$Y > 7$	100
6	Y (TV HĐQT, Trưởng BKS, TV BKS, KTT)	0

Bảng 02: Tiêu chí thâm niên

Căn cứ vào danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia ESOP 2015, tổng số điểm được quy đổi theo Bảng 02 của toàn thể người lao động đủ điều kiện tham gia ESOP 2015 là 6.835 điểm

→ Đơn vị quy đổi = 10,5 (đơn vị).
= Tổng số cổ phiếu phân phối theo tiêu chí 1/ Tổng số điểm quy đổi (phần lẻ thập phân được làm tròn xuống).

→ Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được quyền mua ở mỗi phần theo tiêu chí 1 (TC1) = Điểm quy đổi x 10,5.
(phần lẻ thập phân được làm tròn xuống đến hàng đơn vị)

5.2. Tiêu chí 2: Chức danh tại Công ty

Tiêu chí chức danh được tính trên chức vụ đảm nhiệm của người lao động tại Công ty.

5.2.1.Số cổ phiếu phân phối theo tiêu chí này chiếm 70% số cổ phiếu ở mỗi Phần, tương đương có 167.997 cổ phiếu ở mỗi phần được phân phối cho người lao động dựa trên tiêu chí này.

5.2.2.Cách quy đổi giữa chức danh và số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được quyền mua:

Chức danh	Tỷ lệ phân	Số lượng CP	Số lượng	Số lượng CP mỗi
-----------	------------	-------------	----------	-----------------

(4)	bổ cổ phiếu (5)	được phân bổ (6)	người (7)	người được quyền mua tương ứng với chức danh (TC2) (8) =(6)/(7)
Thành viên Hội đồng quản trị	17,85%	29.987	6(*)	4.997
- Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Ban kiểm soát - Kế toán trưởng	6,66%	11.188	4	2.797
- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	10,68%	17.942	2	8.971
Trưởng bộ phận/phòng ban	19,98%	33.565	20	1.678
Phó bộ phận/phòng ban và Trợ lý Trưởng phòng ban	8,93%	15.002	20	750
Nhân viên	35,90%	60.310	100	603
Tổng cộng	100%	167.994	152	19.796

(*) Không bao gồm chủ tịch HĐQT và TVHĐQT đang kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

Bảng 03: Tiêu chí chức danh

5.3. Tổng số cổ phiếu mỗi người lao động có quyền mua theo chương trình ESOP 2015

Tổng số cổ phiếu mỗi người lao động có quyền mua (T) = 2 x (TC1+TC2)

Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lô lẻ

Để tránh tình trạng xuất hiện cổ phiếu lô lẻ, số lượng cổ phiếu mỗi người lao động có quyền mua ở mỗi Phần sẽ được làm tròn đến hàng chục **trước khi nhân đôi cho 2 Phần**. Nguyên tắc làm tròn như sau:

- Nếu số cổ phiếu hàng đơn vị đạt từ 1 đến 4 CP, TC sẽ được làm tròn xuống.
- Nếu số cổ phiếu hàng đơn vị đạt từ 5 đến 9 CP, TC sẽ được làm tròn lên.

5.4 Ví dụ

Ví dụ 1: Tính đến thời điểm ngày 20/08/2015, Ông Nguyễn A đã làm việc tại Công ty 05 năm và hiện đang giữ chức vụ Trưởng Phòng kinh doanh. Vậy Ông A đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2015 của Công ty.

✓ Theo bảng 02, Ông A có 50 điểm quy đổi. Vậy số lượng cổ phiếu mà Ông A được quyền mua ở mỗi Phần (I & II) theo tiêu chí 1 là $50 \times 10,5 = 525$ cổ phiếu.

✓ Theo bảng 03, Ông A có quyền mua 1.678 cổ phiếu theo tiêu chí 2 ở mỗi Phần.

➔ Số CP Ông A có quyền mua ở mỗi phần $TC_A = 525 + 1.678 = 2.203$ CP

Theo nguyên tắc làm tròn để loại trừ cổ phiếu lô lẻ, $TC_A = 2.200$ CP

Vậy, tổng số CP Ông A có quyền mua trong đợt ESOP 2015: $T_A = 2 \times 2.200 = 4.400$ CP

Ví dụ 2: Tính đến thời điểm ngày 20/08/2015, Ông Nguyễn B đã làm việc tại Công ty 10,5 năm và hiện đang giữ chức vụ Tổng giám đốc đồng thời là TVHDQT. Vậy Ông B đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2015 của Công ty.

✓ Vì là TVHDQT, Ông B không được quyền mua cổ phiếu phân bổ theo tiêu chí 1, tuy nhiên Ông B đang kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, do đó theo Bảng 02 Ông B có quyền mua $100 \times 10,5 = 1.050$ cổ phiếu.

✓ Theo Bảng 03, Ông B có quyền mua 8.971 cổ phiếu theo tiêu chí 2 ở mỗi Phần (I&II).

→ Số CP Ông B có quyền mua ở mỗi phần $TC_B = 1.050 + 8.971 = 10.021$ CP

Theo nguyên tắc làm tròn để loại trừ cổ phiếu lẻ, $TC_B = 10.020$ CP

Vậy, tổng số CP Ông B có quyền mua trong đợt ESOP 2015: $T_B = 2 \times 10.020 = 20.040$ CP

Điều 6: Quyền mua cổ phần và chuyển nhượng quyền mua

Quyền mua cổ phần theo chương trình ESOP 2015 không được chuyển nhượng.

Điều 7: Việc chuyển nhượng cổ phần mới được phát hành

Việc chuyển nhượng và hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu được quy định tại bảng 01 Điều 4 Quy chế này.

Công ty sẽ không thu hồi, mua lại cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP 2015.

Điều 8: Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết

Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến sẽ được chào bán cho các đối tượng khác sao cho không thấp hơn mức giá chào bán cho người lao động theo chương trình ESOP 2015 ở mỗi Phần I và II theo quy định tại Nghị quyết số 01/2015/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI